TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh;

Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2025/QĐST-HPT, ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1982 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đặng H1, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Đặng H1 yêu thương nhau rồi đi đến kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2000 tại UBND xã S,

huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H, ông H1 sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2022 bà H và ông H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, bà H và ông H1 đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà H và ông H1 đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Đặng H1 . Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Đặng H1 có 03 người con chung là cháu Nguyễn Đặng H2, sinh ngày 14/7/2000; cháu Nguyễn Thị Thu H3, sinh ngày 08/12/2006 và cháu Nguyễn Đặng H4, sinh ngày 08/10/2009. Hiện nay cháu H2 và cháu H3 đã trưởng thành trên 18 tuổi. Nếu ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đặng H4 và bà H không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đặng H1 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông H1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận được ý kiến của ông H1.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh tại địa phương, nơi sinh sống của bà H, ông H1 ghi nhận được nội dung, ông H1 và bà H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thấy ông H1 và bà H thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và hiện nay ông H1, bà H đang sống ly thân.

Theo biên bản ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của con chung thị cháu Nguyễn Đặng H4 có nguyện vọng được sống chung với bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Đặng H1 có đăng ký kết hôn, nay bà H xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Nguyễn Đặng H1 đang cư trú tại xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.[2] Bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Đặng H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H và ông H1.[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo bà H trình bày thì bà H và ông H1 yêu thương nhau rồi đi đến cưới nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2000 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cuộc sống lúc đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, bà H và ông H1 đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà H và ông H1 đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Đặng H1. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương ngày 14/02/2025 ghi nhận được nội dung sau: Ông H1 và bà H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thấy ông H1 và bà H thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và hiện nay ông H1, bà H đang sống ly thân.Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Toà án nhằm để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do ông H1 vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hòa giải hàn gắn được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H1.[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà H và ông H1 có 03 người con chung là cháu Nguyễn Đặng H2, sinh ngày 14/7/2000; cháu Nguyễn Thị Thu H3, sinh ngày 08/12/2006 và cháu Nguyễn Đặng H4, sinh ngày 08/10/2009. Hiện nay cháu H2 và cháu H3 đã trưởng thành trên 18 tuổi. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đặng H4 và bà H không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H4 có nguyện vọng được sống chung với bà H. Không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Đặng H1 liên quan đến vấn đề con chung.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, người có quyền và lợi ích được bảo vệ và nhận thấy bà H có nơi ở ổn định, từ khi ông H1, bà H sống ly thân thì cháu H4 sống chung với bà H, cháu vẫn phát triển ổn định về tâm sinh lý cũng như thể chất và tinh thần. Do đó để tránh sáo trộn môi trường sống và đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82,

Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H4.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà Nguyễn Thị Lệ H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Đặng H1 cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của ông H1 về việc cấp dưỡng, vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà H là không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nôi con chung, ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H không yêu cầu Toà án giải quyết, không ghi nhận được ý kiến của ông H1 về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với ông Nguyễn Đặng H1 .

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đặng H4, sinh ngày 08/10/2009. Ông Nguyễn Đặng H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.Ông Nguyễn Đặng H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001862, ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Lệ H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 5 năm 2025) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà H và ông H1 đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến